

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 28- 9- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Thu Hương.

ông Nguyễn Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm -Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần - Phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo:* Nguyễn Văn T, sinh ngày: 16/12/1979, tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công O và bà Phạm Thị G; vợ là Bùi Thị L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2022 đến ngày 06/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Bảo lãnh, có mặt.

- Bị hại: anh Vũ Đình Q, sinh ngày 05/5/1977.

Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2022, Nguyễn Văn T đến làm thuê và ăn ở trên tàu đánh cá của anh Vũ Đình Q - sinh năm 1977, trú tại: thôn H, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng. Khoảng 09 giờ ngày 27/7/2022, tàu của anh Q neo đậu tại Cảng Ghềnh Vồ, thị trấn Q, huyện H, anh Q đi vắng, lúc này chỉ có T và anh Nguyễn Văn H ở trên tàu. T thấy chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A12, màu xanh của anh Q để trên sạp ngủ của tàu, T đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Q cho vào túi quần

đang mặc rồi đi lên bờ, anh H hỏi đi đâu thì T nói dối là đi mua rượu uống. Sau đó anh Q phát hiện bị mất điện thoại di động đã cùng anh H liên lạc với T nhưng không được. Ngày 28/7/2022, T đến Công an huyện H đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại.

Ngày 01/8/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A12, màu xanh có giá trị là 4.126.500 đồng. (*Bốn triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). (Bút lục số 34).

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại SamSung, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Vũ Đình Q.

Về phần dân sự: anh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục số 64, 71, 81). Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại là anh Vũ Đình Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có quan điểm như sau: khoảng 09 giờ ngày 27/7/2022, anh bị Nguyễn Văn T lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, trị giá 4.126.500đ. Quá trình điều tra, Công an huyện H đã trả lại anh chiếc điện thoại này nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra, người làm chứng là anh Nguyễn Văn H trình bày: khoảng 09 giờ, ngày 27/7/2022, anh thấy Nguyễn Văn T đi ra khỏi tàu của anh Q với thái độ lén lút. Sau đó khi anh Q về tàu tìm điện thoại thì phát hiện đã bị mất, anh và anh Q đã gọi cho T nhưng không liên lạc được và đoán T đã lấy chiếc điện thoại của anh Q rồi bỏ trốn.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại tài sản cho bị hại nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: ngày 27/7/2022, tại tàu của anh Vũ Đình Q đậu ở Cảng Ghềnh Vồ, thị trấn Q, huyện H, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 của anh Vũ Đình Q trị giá 4.126.500 đồng. (*bốn triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “*1. Trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là thương binh hạng 4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng: mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội;

Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, kèm theo thời gian thử thách là phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đối với Quyết định bảo lãnh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo cần hủy bỏ.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại bị hại là anh Vũ Đình Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, gắn sim số 0763.835.212 và 01 vỏ hộp điện thoại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Nguyễn Văn T có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy Quyết định bảo lãnh số 02/2022/QĐBL-TA ngày 06/9/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 40 ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị cáo; Bị hại;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính